TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 12 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Bỉnh X, sinh năm 1973.

2. Bà Huỳnh H, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Số B V, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 25/8/2006 cấp cho ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 02 con chung tên Trần Khả Â sinh ngày 06/02/2007 và Trần Khả N sinh ngày 06/5/2010. Hai bên thỏa thuận con tên Trần Khả Â sinh ngày 06/02/2007 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con tên Trần Khả N sinh ngày 06/5/2010 cho bà Huỳnh H trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh Hương thuận T ly hôn.

- Về con chung: Giao con Trần Khả N sinh ngày 06/5/2010 cho bà Huỳnh H trực tiếp nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Trần Bỉnh X được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059617 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Bỉnh X và bà Huỳnh H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P. 4, Q. 11, Tp. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhàn